

Số: 338/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 441/ 2018/TLST - HN ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 87/QĐST- HN GD ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: anh Phạm Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ : Ấp D, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Phạm Văn S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (huyện B, tỉnh Bến Tre) vào ngày 13/3/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống với nhau không còn tình cảm. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ rất nhiều lần

nhưng không thể hàn gắn được nên anh và chị L đã ly thân nay đã hơn 5 tháng. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng anh chị không có liên lạc với nhau và hiện nay anh không còn tình cảm với chị L nên anh xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau giữa anh và chị L có 1 người con chung là: Phạm TS, sinh ngày 10/9/2015. Hiện con chung đang sống với chị L. Anh đồng ý để con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tại tòa anh S yêu cầu ly hôn với chị L, yêu cầu nuôi con chung Phạm TS, sinh ngày 10/9/2015, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị L trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh S về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh S không còn thương yêu chị nên chị đồng ý ly hôn. Về con chung là Phạm TS, sinh ngày 10/9/2015. Con chung đang sống với chị nhưng do chị đi làm không có điều kiện chăm sóc nên nay chị đồng ý giao con chung lại cho anh S nuôi, anh S không yêu cầu cấp dưỡng chị đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nhận thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị L đã thỏa thuận tình ly hôn và thỏa thuận để con chung Phạm TS cho anh S nuôi dưỡng, anh S tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có. Do đó, căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và sự thỏa thuận của các bên tại phiên tòa sơ thẩm.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị L đã

thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 213, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 20, vào ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn S có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm TS, sinh ngày 10/9/2015. Ghi nhận anh S tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3 Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình : 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Phạm Văn S đồng ý nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019960 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình anh S đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Đặng Mộng Tuyền**

